

Bản án số: 392/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 13/4/2022

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thanh Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh: ông Nguyễn Quang Tuấn.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 609/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: bà Hồ Thị H, sinh năm 1970 (có mặt).

Địa chỉ: 1/10A ấp X, xã Y, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: ông Lê Văn T, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Địa chỉ: 1/10A ấp X, xã Y, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn xin ly hôn ngày 10/6/2021, bản tự khai ngày 01/12/2021, biên bản không tiến hành hòa giải được và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hồ Thị H trình bày:

Bà với ông Lê Văn T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện N, tỉnh O ngày 13/8/2002. Vợ chồng bà chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau liên quan đến công việc cũng như quan điểm sống. Vợ chồng bà bắt đầu ly thân từ đó đến nay, mạnh ai nấy sống. Xét thấy tuy là vợ chồng nhưng cuộc sống không đúng nghĩa vợ chồng, không tôn trọng nhau, mặc ai nấy sống, không thương yêu giúp đỡ nhau trong công việc. Mâu thuẫn vợ chồng

ngày càng nghiêm trọng, không thể hàn gắn được, tình nghĩa vợ chồng xem như đã hết. Mục đích hôn nhân giữa hai vợ chồng là không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Lê Văn T.

Về con chung: Bà và ông T có 03 con chung tên Lê Minh Đ, sinh ngày 11/9/1991; Lê Trung K, sinh ngày 06/12/1993 và Lê Hùng C, sinh ngày 27/01/2001 (các con chung đã trưởng thành).

Về tài sản chung: không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ dân sự chung: không có.

Các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình gồm: Bản chính Giấy chứng nhận kết hôn, bản sao chứng minh nhân dân và hộ khẩu của bà H và ông T; Bản sao Giấy khai sinh của các con chung.

Bị đơn ông Lê Văn T vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không trình bày ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án cũng như tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật tố tụng. Bị đơn vắng mặt không lý do tại các buổi Tòa án giải quyết vụ án.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Xét thấy đời sống hôn nhân của hai vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

Về con chung: Do con chung đã trưởng thành nên không xem xét.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Từ phân tích trên, căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ đơn khởi kiện của bà Hồ Thị H xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy

định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ Phiếu yêu cầu xác minh do Công an xã Y cho biết ông Lê Văn T đang sinh sống tại địa chỉ 1/10A ấp X, xã Y, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, do đó xác định bị đơn hiện đang cư ngụ tại xã Y, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Do vậy, Toà án nhân dân huyện Hóc Môn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa ông T vắng mặt không rõ lý do. Tuy nhiên, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa đối với ông T. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông T theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là có cơ sở.

[3] Nội dung vụ án:

- Về quan hệ vợ chồng: bà Hồ Thị H và ông Lê Văn T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã M, huyện N, tỉnh O cấp giấy chứng nhận kết hôn số R0069, quyển số 01/2002 ngày 13 tháng 8 năm 2002, đây là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn vợ chồng theo lời trình bày của bà H phát sinh từ năm 2012, vợ chồng bà thường xuyên cãi vã nhau liên quan đến công việc cũng như quan điểm sống và từ đó vợ chồng bà ly thân đến nay, mạnh ai nấy sống. Bà H cho rằng tuy là vợ chồng nhưng cuộc sống của bà và ông T không đúng nghĩa vợ chồng, không tôn trọng nhau, mạnh ai nấy sống, không thương yêu giúp đỡ nhau trong công việc. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nghiêm trọng, không thể hàn gắn được, tình nghĩa vợ chồng xem như đã hết. Mục đích hôn nhân giữa hai vợ chồng là không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Lê Văn T. Về phía ông T, trong suốt quá trình tố tụng ông T không đến Tòa để tham gia các phiên hòa giải và xét xử tại Tòa án, từ đó cho thấy rằng ông T đã không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa ông và bà H. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông T là có xảy ra và đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H là hoàn toàn phù hợp.

- Về con chung: bà H và ông T có 03 con chung tên Lê Minh Đ, sinh ngày 11/9/1991; Lê Trung K, sinh ngày 06/12/1993 và Lê Hùng C, sinh ngày 27/01/2001. Hiện nay các trẻ đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: bà H xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nghĩa vụ dân sự chung: bà H xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phù hợp với các nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: cần buộc bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo quy định tại khoản 4 Điều 147, Điều 150 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Luật phí và Lệ phí Tòa án và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 150, khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí Tòa án và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Hồ Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: bà Hồ Thị H được ly hôn với ông Lê Văn T. Giấy chứng nhận kết hôn số R0069, quyền số 01/2002 do Ủy ban nhân dân xã M, huyện N, tỉnh O cấp ngày 13 tháng 8 năm 2002 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: bà H và ông T có 03 con chung tên Lê Minh Đ, sinh ngày 11/9/1991; Lê Trung K, sinh ngày 06/12/1993 và Lê Hùng C, sinh ngày 27/01/2001. Hiện nay các con chung đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: bà H xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ dân sự chung: bà H xác định không có.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) buộc bà Hồ Thị H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0038158 ngày 03/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn. Bà H đã nộp đủ án phí.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án

mà có lý do chính đáng thì thời hạn thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi Nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- CCTHADS huyện Hóc Môn;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thanh Thủy